

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG

Số: 70/2024/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Châu Thành, ngày 02 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH

Căn cứ vào khoản 4 Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ dân sự thụ lý số 318/2024/TLST-VHN ngày 07/6/2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Nguyễn Thị Phượng U sinh năm 1985;

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện K, tỉnh Tiền.

- Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1984;

Địa chỉ: ấp N, xã M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh chị tự nguyện tìm hiểu và kết hôn với nhau vào khoảng năm 2008, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã B cấp giấy chứng nhận kết hôn. Thời gian đầu anh chị chung sống hạnh phúc nhưng đến khoảng năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Anh chị đã nhiều lần cho nhau cơ hội hàn gắn nhưng không được. Nhận thấy mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. nên anh chị yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Giao hai con là Nguyễn Phương Yến T1 sinh ngày 15/9/2008 và Nguyễn Nhật T2 sinh ngày 26/8/2012 cho chị U trực tiếp nuôi dưỡng, anh Đ cấp dưỡng cho cháu T2 mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi cháu T2 đủ 18 tuổi, lao động được, bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 7/2024. Anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi cháu T1 do chị U chưa có yêu cầu. Anh Đ được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

[3] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết;

[4] Về nợ chung: Không có.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn Nguyễn Thị Phương U và anh Nguyễn Văn Đ.

- Về con chung: Giao hai con chung là cháu Nguyễn Phương Yến T1, sinh ngày 15/9/2008 và cháu Nguyễn Nhật T2, sinh ngày 26/8/2012 cho chị U trực tiếp nuôi dưỡng, anh Đ cấp dưỡng cho cháu T2 mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi cháu T2 đủ 18 tuổi, lao động được, bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 7/2024. Anh Đ được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị U và anh Đ mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, anh chị đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0011360 ngày 03/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K xem như chị U và anh Đ đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện K;
- UBND xã.
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Ngọc Hồ

